TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày: 03 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Hoàng Đức Cảnh

Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, Toà án nhân dân thành phố T, thành phố H, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998; nơi sinh: tại thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 15 T, phường G, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 55/2022/HS-ST ngày 21/6/2022 của Toà án nhân dân quận N, H xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/6/2024, nộp án phí ngày 28/3/2023 (chưa được xoá án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngặn chặn Bắt bị can để tạm giam từ ngày 22/01/2025. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố T, thành phố H. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1972; Tổ dân phố T, phường D, thành phố T, thành phố H. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 29/10/2024, Nguyễn Hữu N đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner mang biển kiểm soát (BKS): 15B3 - 478.32 của N, đến đường Đại lộ Bắc-Nam của Khu công nghiệp Vsip thuộc T, H để đi bộ tập thể dục. Khi đang đi bộ, N phát hiện có 01 (một) chiếc xe đạp thể thao màu sơn đen của ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ dân phố 6, phường L, Thủy Nguyên, không khóa, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, N lấy xe rồi điều khiển đi về nhà. Trên chiếc xe đạp của ông H còn có các đồ vật, tài sản gồm: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám đen nhãn hiệu Giant; 01 (một) kính màu đen nhãn hiệu Giant; 01 (một) bộ đồ dụng cụ sửa chữa xe đạp; 01 (một) túi hộp màu đen có vỏ ngoài bằng nhựa, nhãn hiệu Wildman, kích thước 10x10x20cm bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh và số tiền 196.000 đồng (Một trăm chín sáu nghìn).

Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 30/11/2024, Nguyễn Hữu N cầm theo chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A04 (là chiếc điện thoại N đã lấy trộm vào ngày 29/10/2024 của ông H) điều khiển xe mô tô BKS: 15B3 - 478.32 đến đường đại lộ Bắc-Nam của Khu công nghiệp Vsip thuộc thành phố Thủy Nguyên, H để đi bộ tập thể dục. Trong khi đang đi bộ thì N phát hiện có chiếc xe đạp thể thao màu đỏ đen của ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ dân phố T, phường D, Thủy Nguyên đang dựng ở lề đường, không có ai trông coi nên N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc yên xe đạp của ông Tuấn Anh mang về thay thế chiếc yên xe đạp thể thao đã lấy được của ông H trước đó đã bị rách. N lén lút tiến đến tháo được chốt giữ cố định yên xe cho vào túi quần bên phải đang mặc thì bị ông Tuấn Anh cùng lực lượng bảo vệ Khu công nghiệp Vsip phát hiện giữ N lại và đưa về cơ quan Công an để giải quyết để giải quyết, thu giữ 01 xe mô tô BKS: 15B3-478.32, 01 chốt yên xe đạp và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung galaxy A04 màu xanh.

Cơ quan Công an tiến hành xác định hiện trường: hiện trường vụ án được xác định là đường đại lộ đường đại lộ Bắc-Nam của Khu công nghiệp Vsip thuộc thành phố Thủy Nguyên, H sát với bờ dải cây canh cách vị trí hòn đá ghi tên địa danh "Vsip H" về phía nam 05m. Tại hiện trường không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao màu đen, trên khung xe sơn chữ CANNODALE màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 15.000.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm màu xám đen nhãn hiệu Giant (đã qua sử

dụng) trị giá 100.000 đồng; 01 kính màu đen nhãn hiệu Giant (đã qua sử dụng) trị giá 200.000 đồng; 01 bộ đồ dụng cụ sửa chữa xe đạp (đã qua sử dụng) trị giá 150.000 đồng; 01 túi hộp màu đen có vỏ ngoài bằng nhựa, nhãn hiệu Wildman, kích thước 10x10x20cm (đã qua sử dụng) trị giá 150.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A04 màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 16.800.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chốt giữ cố định yên xe đạp nhãn hiệu TWITTER (đã qua sử dụng) trị giá 100.000 đồng; 01 yên xe đạp màu đen, bọc giả da (đã qua sử dụng) trị giá 1.000.000 đồng; 01 cọc yên xe màu đen, trên có chữ RETROSPE (đã qua sử dụng) trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.600.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 08/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, mang biển kiểm soát 15B3-478.32, có số khung: RLHKC3716KY004946 và số máy KC34E-1005630 là số nguyên thuỷ, không bị tẩy xoá hoặc sửa chữa ký tự.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, toàn bộ tài sản chiếm đoạt được N đã giao nộp lại Cơ quan điều tra, riêng số tiền 196.000 đồng, N đã tiêu xài hết nên đã khắc phục bằng việc trả lại cho ông H số tiền nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT- VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Duy H và ông Nguyễn Tuấn Anh vắng mặt tại phiên toà, song có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ông H và ông Tuấn Anh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền 196.000 đồng ông H

cũng đã được N bồi thường nên ông H và ông Tuấn Anh không có yêu cầu đề nghị gì khác. Riêng ông H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3 – 478.32 nhãn hiệu: WINNER; màu sơn: Đen Bạc Vàng Đồng chủ xe Nguyễn Hữu N tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 28/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, thành phố H.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu N phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp lời khai của người làm chứng và phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024; Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T và kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 08/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 29/10/2024 Nguyễn Hữu N có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe đạp thể thao màu sơn đen, 01 mũ bảo hiểm màu xám đen nhãn hiệu Giant; 01 kính màu đen nhãn hiệu Giant; 01 bộ đồ dụng cụ sửa chữa xe đạp; 01 túi hộp màu đen có vỏ ngoài bằng nhựa, nhãn hiệu Wildman, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 màu xanh và số

tiền 196.000 đồng của ông Nguyễn Duy H tại đường đại lộ Bắc-Nam thuộc Khu công nghiệp Vsip thuộc thành phố Thủy Nguyên, thành phố H. Tổng giá trị tài sản là 16.996.000 đồng. Cũng với hành vi và khu vực nêu trên, khoảng 05 giờ 00 phút ngày 30/11/2024 Nguyễn Hữu N đã chiếm đoạt chiếc yên xe đạp của ông Nguyễn Tuấn Anh, khi vừa tháo chốt yên xe cho vào túi quần đang mặc thì bị phát hiện trị giá tài sản gồm: 01 chốt giữ cố định yên xe đạp nhãn hiệu TWITTER trị giá 100.000 đồng; 01 yên xe đạp màu đen, bọc giả da trị giá 1.000.000 đồng; 01 cọc yên xe màu đen, trên có chữ RETROSPE trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy H và ông Nguyễn Tuấn Anh là 18.596.000 đồng. Với hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn Hữu N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vậy, Bản cáo trạng của VKSND thành phố Thủy Nguyên và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên"* quy định điểm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo đã bị Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là *"tái phạm"* đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến công, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuy nhiên 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

trong trại giam một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại ông Trần Duy H và ông Nguyễn Tuấn Anh vắng mặt tại phiên toà, song có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ông H và ông Tuấn Anh đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, đối với số tiền 196.000 đồng ông H cũng đã được N bồi thường nên ông H và ông Tuấn Anh không có yêu cầu đề nghị gì khác. Riêng ông H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án

Vật chứng cần xử lý gồm có 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3 – 478.32 nhãn hiệu: WINNER; màu sơn: Đen Bạc Vàng Đồng chủ xe Nguyễn Hữu N tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 28/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Đây là phương tiện bị cáo dùng đi lại không dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu N 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3 – 478.32 nhãn hiệu: WINNER; màu sơn: Đen Bạc Vàng Đồng chủ xe Nguyễn Hữu N tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 28/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận **:**
- TAND thành phố H;
- VKS nhân dân thành phố H;
- VKS nhân dân thành phố T;
- Trại tạm giam CATP. H;
- PV 06 Công an TP. H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Công Hạ - Bùi Đức Khoa

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến